

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
Số 978/QĐ-ĐHHD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 16 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo,
đề cương chi tiết học phần tại Trường Đại học Hồng Đức

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐT ngày 24/6/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Hồng Đức;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần tại Trường Đại học Hồng Đức”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2280/QĐ-ĐHHD ngày 28/12/2018 và Công văn số 02/ĐHHD-QLĐT ngày 03/01/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức.

Điều 3. Các ông (bà) Trường phòng Quản lý đào tạo, Quản lý đào tạo sau đại học, Trường các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, QLĐT. *th*

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Văn Dũng
Bùi Văn Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về việc xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần tại Trường Đại học Hồng Đức

*(Kèm theo Quyết định số 978/QĐ-ĐHHD ngày 16/5/2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)*

Điều 1. Quy định chung

1. Việc xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo (CTĐT) phải thỏa mãn các Tiêu chuẩn của Kiểm định chất lượng giáo dục đại học về chương trình giáo dục, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT). Mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung CTĐT phải xây dựng dựa trên Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định 1982) và quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GD&ĐT (Thông tư 17); có sự tham gia của các bên liên quan (nhà sử dụng lao động/doanh nghiệp, nhà khoa học, giảng viên, cựu sinh viên, sinh viên,...); được Hội đồng Khoa thông qua, Hội đồng Khoa học và Đào tạo thẩm định, Hiệu trưởng phê duyệt.

2. Chương trình đào tạo là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng giáo dục đại học, thạc sĩ, tiến sĩ cho người học. Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với môn học, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

a. Chương trình đào tạo được xây dựng theo đơn vị tín chỉ, cấu trúc từ các môn học hoặc học phần (sau đây gọi chung là học phần), trong đó có đủ các học phần bắt buộc và đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

b. Mỗi chương trình đào tạo gắn với một ngành/chuyên ngành và được cấu trúc từ các học phần thuộc hai khối kiến thức: Giáo dục đại cương (GDĐC) và giáo dục chuyên nghiệp (GDCN). Kiến thức GDĐC bao gồm kiến thức về lý luận chính trị, khoa học xã hội-nhân văn, khoa học tự nhiên-công nghệ, ngoại ngữ, giáo dục thể chất (GDTC), giáo dục quốc phòng-an ninh (GDQPAN). Kiến thức GDCN bao gồm kiến thức cơ sở, kiến thức ngành, kiến thức bổ trợ, thực tập tốt nghiệp/khóa luận/đồ án hoặc học phần thay thế.

3. Chuẩn đầu ra (CĐR) là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm các yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm.

Nội dung, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo áp dụng chung đối với các hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đối tượng người học khác nhau. Đối với người đã tốt nghiệp trình độ khác hoặc ngành khác, khối lượng học tập thực tế được xác định trên cơ sở công nhận, hoặc chuyển đổi tín chỉ đã tích lũy và miễn trừ học phần trong chương trình đào tạo trước hoặc đang theo học chương trình ở cấp độ tương đương.

4. Bản mô tả chương trình đào tạo là tài liệu cung cấp thông tin về CTĐT của nhà trường. Bản mô tả CTĐT thường bao gồm các nội dung sau: Tóm tắt mục tiêu đào tạo và kết quả học tập dự kiến; cấu trúc khoá học; ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. Chương trình đào tạo, bản mô tả chương trình đào tạo phải được rà soát, chỉnh sửa, cập nhật định kỳ ít nhất 01 lần trong 05 năm. Trên cơ sở kế hoạch triển khai rà soát của Nhà trường, các khoa đào tạo, bộ môn thực hiện rà soát, cập nhật, điều chỉnh theo đúng quy trình và báo cáo về Nhà trường qua phòng Quản lý đào tạo/Quản lý đào tạo sau đại học để trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.

6. Đề cương chi tiết học phần (ĐC CTHP) là tài liệu do giảng viên xây dựng, bộ môn thẩm định, khoa phê duyệt ban hành. Đề cương chi tiết học phần bao gồm thông tin về giảng viên, thông tin về giảng viên, mô tả tóm tắt học phần, chuẩn đầu ra (*kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm*), giáo trình/tài liệu tham khảo, đánh giá kết quả học tập, nội dung và hình thức tổ chức dạy học, quy định đối với sinh viên, các yêu cầu khác của giảng viên (nếu có).

a. Đề cương chi tiết học phần được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, thể hiện rõ mức độ đóng góp của học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; chuẩn đầu ra học phần phải đo lường, đánh giá được mức độ theo thang đo nhận thức; cung cấp đầy đủ thông tin giảng viên; số tín chỉ, số tiết lý thuyết, thảo luận, thực hành,...; nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với CĐR học phần; phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá, chính sách đối với học phần, giáo trình, tài liệu tham khảo,....

b. Đề cương chi tiết học phần được lưu giữ tại khoa, bộ môn và phòng Quản lý đào tạo/Quản lý đào tạo sau đại học; giảng viên phải có trách nhiệm giới thiệu, cung cấp ĐC CTHP cho sinh viên trong buổi học đầu tiên của học phần.

c. Đề cương chi tiết học phần được định kỳ rà soát, bổ sung/điều chỉnh/cập nhật về mục tiêu, chuẩn đầu ra nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo ít nhất 01 lần trong 05 năm.

Điều 2. Mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1. Việc xây dựng mục tiêu chương trình đào tạo phải đảm bảo phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường Đại học Hồng Đức; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học theo quy định của Luật Giáo dục đại học và theo Khung trình độ Quốc gia Việt Nam; đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 4 của Thông tư số 17.

2. Mục tiêu chương trình đào tạo gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể.

a. Mục tiêu chung mang tính rộng, khái quát và định hướng của chương trình đào tạo. Để xác định mục tiêu chung cần căn cứ vào Sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường, Luật Giáo dục đại học.

b. Mục tiêu cụ thể (*PO-Program Objectives*) là kết quả mong muốn của chương trình đào tạo thông qua các điều kiện có thể xác định được. Căn cứ vào Khung trình độ Quốc gia Việt Nam (Quyết định số 1982), Điều 4-Mục tiêu của chương trình đào tạo (Thông tư số 17) để xác định những mục tiêu cụ thể liên quan đến kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm (sử dụng ký hiệu PO1, PO2, ... PO_m; *không nên quá 9 mục tiêu, có thể có 3 PO gắn với kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm*).

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (*PLO-Program Learning Outcomes*) được thể hiện bằng các thuật ngữ cụ thể và có thể đo lường, đánh giá được theo các cấp độ tư duy về kết quả đạt được của người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo (theo gợi ý tại Phụ lục 1) và nhất quán với mục tiêu chương trình đào tạo.

Để xây dựng CĐR, cần căn cứ vào Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định số 1982) và Điều 5-Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Thông tư số 17).

Trên cơ sở mục tiêu đào tạo, thiết kế bảng mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra (PLO) với mục tiêu (PO), từ đó xác định những CDR của CTĐT gắn với kiến thức, kỹ năng, mục tự chủ và trách nhiệm (ký hiệu PLO1, PLO2, ... PLO_m; *không quá 15 chuẩn*).

Điều 3. Chương trình đào tạo, bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần

1. Chương trình đào tạo bao gồm: thông tin chung về chương trình, mục tiêu, chuẩn đầu ra, cấu trúc chương trình, nội dung chương trình, kế hoạch giảng dạy và đề cương học phần (đề cương học phần gồm các mục: *Tên học phần tiếng Việt và tiếng Anh, số tín chỉ, mã số học phần, bộ môn quản lý học phần, điều kiện tiên quyết, mô tả học phần, mục tiêu học phần, CDR học phần, nội dung học phần, hình thức dạy-học, hình thức, phương pháp đánh giá, yêu cầu đối với sinh viên, giáo trình, tài liệu tham khảo*), đội ngũ giảng viên (*số lượng giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, đại học*) và cơ sở vật chất phục vụ quá trình đào tạo (*phòng học, phòng thí nghiệm, trang thiết bị, địa điểm thực hành/thực tập/thực tế/tham quan*) (chi tiết Phụ lục 2).

2. Bản mô tả chương trình đào tạo gồm 2 phần: Mô tả chương trình (*Giới thiệu về CTĐT, thông tin chung về CTĐT, mục tiêu, chuẩn đầu ra-chuẩn đầu vào, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá*) và mô tả chương trình dạy học (*Cấu trúc chương trình, mô tả các học phần, trình tự nội dung chương trình dạy học, ma trận đáp ứng giữa các học phần với chuẩn đầu ra CTĐT*) (chi tiết Phụ lục 3).

3. Đề cương chi tiết học phần được mô tả cụ thể, rõ ràng, chi tiết bao gồm các nội dung sau: Thông tin chung về học phần (*Tên học phần tiếng Việt, tiếng Anh; mã học phần; loại học phần, thuộc khối/nhóm kiến thức; số tín chỉ và tiết cho mỗi loại hoạt động dạy học; học phần tiên quyết, học phần kế tiếp; bộ môn quản lý học phần*); thông tin về giảng viên (*liệt kê 1-3 giảng viên có thể giảng dạy được học phần, trợ giảng, trong đó xác định người chịu trách nhiệm chính*); mô tả tóm tắt học phần (*tóm tắt nội dung chính của học phần*); CDR học phần (*gồm chuẩn về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm gắn với CDR của CTĐT*); giáo trình, tài liệu tham khảo (*gồm có 01 giáo trình/bộ giáo trình chính và không quá 02 tài liệu/bộ tài liệu tham khảo đối với CTĐT trình độ đại học; 01-02 giáo trình/bộ giáo trình chính và không quá 02-04 tài liệu/bộ tài liệu tham khảo đối với CTĐT trình độ thạc sĩ, tiến sĩ*); đánh giá kết quả học tập (*thể hiện đầy đủ các hình thức đánh giá, nội dung, cách thực hiện và gắn với CDR của học phần kèm phụ lục tiêu chí đánh giá*); nội dung và hình thức dạy học (*phân chia theo chương mục, tương ứng với mỗi nội dung có hình thức dạy học phù hợp và nhằm đạt được CDR nào của học phần*); quy định đối với sinh viên; yêu cầu khác của giảng viên (nếu có) (chi tiết Phụ lục 4).

Điều 4. Quy trình và hồ sơ thực hiện xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo

1. Việc thực hiện xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo phải đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 17, cụ thể như sau:

a. Nhà trường triển khai kế hoạch xây dựng, rà soát, cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo.

b. Khoa, bộ môn xây dựng kế hoạch rà soát, cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo do khoa, bộ môn quản lý (kế hoạch triển khai, thành lập các tổ soạn thảo chương trình đào tạo), gửi về Nhà trường qua phòng Quản lý đào tạo/Quản lý đào tạo sau đại học.

c. Tổ soạn thảo thực hiện các bước để điều chỉnh chương trình đào tạo: Thu thập các thông tin, minh chứng liên quan đến sự cần thiết phải cập nhật CTĐT (*Những thay đổi trong quy định của Nhà nước, Nhà trường về CTĐT; ý kiến góp ý của các bên liên quan*

về CTĐT; những tiến bộ mới trong lĩnh vực khoa học liên quan đến nội dung chương trình; thông tin đối sánh với CTĐT tương đương của các trường đại học trong nước, quốc tế có uy tín); xây dựng bản dự thảo điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo; xin ý kiến các bên liên quan; hoàn thiện sau khi có ý kiến góp ý; thông qua cấp bộ môn.

d. Hội đồng Khoa thực hiện thẩm định và nộp hồ sơ báo cáo về Nhà trường qua phòng Quản lý đào tạo/Quản lý đào tạo sau đại học.

đ. Phòng Quản lý đào tạo/Quản lý đào tạo sau đại học tiếp nhận hồ sơ, tham mưu thành lập Hội đồng và tổ chức thẩm định cấp trường theo đúng quy định.

Yêu cầu: Nộp hồ sơ trước khi thực hiện ít nhất 01 tháng (đối với xây dựng mới) và trước 07 ngày (đối với cập nhật, bổ sung mục tiêu, chuẩn đầu ra, chương trình giáo dục, chương trình dạy học, bản mô tả chương trình).

e. Thông qua Hội đồng Khoa học và Đào tạo và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

2. Hồ sơ thẩm định chương trình đào tạo, gồm:

a. Biên bản thông qua của Hội đồng Khoa;

b. Hồ sơ minh chứng cần thiết phải xây dựng mới/điều chỉnh chương trình đào tạo (*Phiếu khảo sát, góp ý của các bên liên quan*);

c. Hồ sơ đối sánh chương trình đào tạo với chương trình tương ứng của các cơ sở giáo dục trong nước và quốc tế có uy tín

d. Báo cáo nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, cập nhật chương trình đào tạo (theo mẫu tại Phụ lục 5);

đ. Hồ sơ góp ý của chuyên gia về chương trình đào tạo (trong và ngoài trường);

e. Chương trình đào tạo, bản mô tả chương trình đào tạo;

Điều 5. Quy trình và hồ sơ thực hiện xây dựng, cập nhật đề cương chi tiết học phần

1. Xây dựng, cập nhật đề cương chi tiết học phần, gồm các bước như sau:

a. Bộ môn tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch cập nhật ĐC CTHP đối với những ngành đang đào tạo và dự kiến xây dựng mới (nếu có) và phân công giảng viên hoặc nhóm giảng viên xây dựng ĐC CTHP;

b. Giảng viên hoặc nhóm giảng viên được phân công triển khai xây dựng đề cương theo mẫu quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quy định này.

c. Bộ môn tổ chức góp ý về ĐC CTHP (*trong đó có các rubric để đánh giá hoạt động học tập; các rubric phải được thống nhất trong cùng 01 bộ môn*) với sự tham gia của các giảng viên có cùng chuyên môn hoặc chuyên môn gần với học phần, cập nhật ý kiến của chuyên gia, sinh viên đã và đang học học phần (*bằng biên bản*).

d. Giảng viên hoàn thiện ĐC CTHP, bộ môn tổ chức thẩm định ĐC CTHP theo quy định (*bằng biên bản, phiếu đánh giá*).

đ. Trưởng khoa đào tạo tổ chức thẩm định và ban hành ĐC CTHP do các bộ môn thuộc khoa quản lý và công bố trước khi thực hiện dạy học ít nhất 07 ngày.

2. Hồ sơ thẩm định gồm:

a. Đề cương chi tiết học phần;

b. Phiếu tự đánh giá;

c. Biên bản thẩm định cấp bộ môn;

d. Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý về ĐC CTHP (*qua hội thảo, góp ý của chuyên gia, cựu sinh viên, ...*).

Sau khi được thông qua, hồ sơ thẩm định và ĐC CTHP được lưu giữ tại bộ môn quản lý học phần, giáo vụ khoa và Nhà trường qua phòng Quản lý đào tạo/Quản lý đào tạo sau đại học (lưu giữ kèm theo CTĐT).

Điều 6. Kinh phí thực hiện: Theo quy định hiện hành của Nhà trường.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Quản lý đào tạo/Quản lý đào tạo sau đại học
 - a. Triển khai xây dựng, cung cấp văn bản, tài liệu và hướng dẫn công tác xây dựng, rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần.
 - b. Hàng năm triển khai và theo dõi kế hoạch rà soát, cập nhật chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần.
 - c. Quản lý chương trình đào tạo, bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết học phần; lưu giữ hồ sơ rà soát, cập nhật, chỉnh sửa, phê duyệt CTĐT.
 - d. Báo cáo và công khai thông tin về chương trình đào tạo theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GD&ĐT.
2. Khoa và bộ môn quản lý chương trình đào tạo
 - a. Triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch rà soát chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần; thực hiện việc công khai ĐC CTHP cho người học.
 - b. Tổ chức để giảng viên xây dựng ĐC CTHP và định kỳ kiểm tra, giám sát việc thực hiện cập nhật ĐC CTHP trong quá trình dạy học, kiểm tra, đánh giá của giảng viên.
 - c. Chỉ đạo biên soạn và phê duyệt đề cương chi tiết học phần.
 - d. Chỉ đạo giảng viên tích cực đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp với yêu cầu chuẩn đầu ra của học phần và đáp ứng được phương thức đào tạo theo định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học.
 - e. Trưởng khoa chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo của ngành do khoa quản lý; Trưởng bộ môn chịu trách nhiệm về chất lượng các học phần do bộ môn quản lý.
3. Trung tâm Thông tin - Thư viện

Chủ trì phối hợp với khoa, bộ môn và phòng chức năng chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu phục vụ công tác dạy-học.
4. Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị

Phối hợp để xây dựng kế hoạch bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy học, thực hành, thí nghiệm.
5. Các phòng, ban chức năng liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để tham mưu cho Hiệu trưởng phê duyệt các kế hoạch, thanh toán các chế độ theo quy định hiện hành.

Quy định này thay thế cho công văn cập nhật chương trình đào tạo, mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần, có hiệu lực từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc kiến nghị, các đơn vị báo cáo Nhà trường (qua phòng Quản lý đào tạo/Quản lý đào tạo sau đại học) để nghiên cứu bổ sung. *ht*

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Văn Dũng

Phụ lục 1. Gợi ý việc sử dụng thuật ngữ khi xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra

(Các cấp độ được sắp xếp từ thấp đến cao)

1. Kiến thức

Đối chiếu 06 cấp độ tư duy Bloom để xây dựng, cụ thể như sau:

Cấp độ	Mô tả	Các động từ thường dùng	Ví dụ
Nhớ	Người học có thể nhớ lại những điều đặc biệt/ tổng quát; trọn vẹn/một phần các quy trình, dạng thức, cấu trúc... đã được học.	Nhắc lại, kể lại, mô tả, liệt kê, trình bày, lựa chọn, gọi tên, nhận diện, bố trí, thu thập, định nghĩa, kiểm tra, nhận biết, xác định, trình bày, tường thuật, tái tạo, chọn lọc....	Nhắc lại tên một số hóa chất. ...
Hiểu	Người học nắm được ý nghĩa của thông tin, thể hiện qua khả năng diễn giải, suy diễn, liên hệ.	Giải thích, tóm tắt, phân biệt, mở rộng, khái quát hóa, nhận định, so sánh, sắp xếp, phân loại, liên kết, thay đổi, làm rõ, thảo luận, giải thích, minh họa, suy luận, dự báo, báo cáo, lựa chọn, xem xét, tổng hợp lại, dịch...	Tóm tắt các thời kỳ lịch sử Việt Nam. ...
Vận dụng	Người học có thể vận dụng các kiến thức đã học vào một tình huống, một điều kiện cụ thể.	Vận dụng, áp dụng, tính toán, triển khai, tổ chức, giải quyết, xây dựng, biểu diễn, phát hiện, thực hiện, sửa đổi, điều khiển, thay đổi, vận hành, dự báo, chuẩn bị, sản xuất, giải quyết, lựa chọn, lập kế hoạch, lên lịch trình, trình diễn...	Thực hiện thành thạo các thao tác lấy mẫu vi sinh vật. ...
Phân tích	Người học có khả năng chia các nội dung/thông tin thành những phần nhỏ để có thể xác định các yếu tố, mối liên hệ, hoặc các cấu trúc của chúng.	Phân tích, lý giải, so sánh, lập biểu đồ, phân biệt, hệ thống hóa, thẩm định, bố trí, phân loại, so sánh, xác định, thực nghiệm, điều tra, khảo sát...	Phân tích được báo cáo tài chính doanh nghiệp. ...
Đánh giá	Người học có khả năng đưa ra nhận định của bản thân đối với một vấn đề dựa trên các chuẩn mực, các tiêu chí đã có.	Đánh giá, phản biện, cho ý kiến, bình luận, quyết định, khuyến cáo, chỉnh sửa, xếp hạng, dự báo...	Giám sát được việc thi công công trình xây dựng.
Sáng tạo	Người học có khả năng tạo ra cái mới, xác lập thông tin, sự vật mới trên cơ sở những thông tin, sự thật đã có	Xây dựng, thiết kế, thiết lập, đề xuất...	Thiết kế được mạch điện.

2. Kỹ năng

Sử dụng 5 cấp độ miền vận động theo bảng phân loại Bloom để xây dựng, cụ thể:

Cấp độ	Mô tả	Các động từ thường dùng	Ví dụ chuẩn đầu ra
Bắt chước	Người học có thể làm theo một hành động đã được quan sát nhưng thiếu sự phối hợp với hệ thần kinh.	Sao chép, theo dõi, bắt chước, lặp lại, tảo tạo, phỏng theo, phác họa, chép lại, mô phỏng lại...	Lặp lại một điệu múa đã được quan sát.
Thao tác	Người học có thể làm theo một hành động đã được quan sát thường theo sự chỉ dẫn, thể hiện sự phối hợp với hệ thần kinh.	Xây dựng, thực hiện, triển khai, thu nhận, vận hành, tái sản xuất...	Vận hành được các thiết bị một cách an toàn và hiệu quả trong phòng thí nghiệm.

Cấp độ	Mô tả	Các động từ thường dùng	Ví dụ chuẩn đầu ra
Chuẩn hóa	Người học có thể thực hiện một hành động với sự chuẩn xác, cân đối và chính xác.	Chứng minh, hoàn thành, hiệu chỉnh, kiểm soát, đạt được, làm chủ, tinh chỉnh, sử dụng...	Chứng minh được sự tính đúng đắn của định luật De Morgan. ...
Phối hợp	Người học có thể thực hiện thành thạo một hành động có sự phối hợp của một loạt các hành động khác.	Giải quyết, thích nghi, kết hợp, phối hợp, tích hợp, hình thành, phát triển, làm chủ, điều chỉnh, sửa đổi, thích nghi...	Kết hợp được nhiều thiết bị để đánh giá được chất lượng sản phẩm.
Tự nhiên hóa	Người học có thể biến một hành động trở thành công việc thường xuyên, từ đó thực hiện một cách tự động, không gò bó...	Xây dựng, biên soạn, tạo ra, thiết kế, chỉ rõ, quản lý, phát minh, khởi tạo, sáng tạo, tự nhiên hóa, sản xuất...	Xây dựng được một học thuyết mới. ...

3. Mức tự chủ và trách nhiệm

Sử dụng 5 cấp độ miền vận động theo bảng phân loại Bloom để xây dựng. Cụ thể:

Cấp độ	Mô tả	Các động từ thường dùng	Ví dụ
Tiếp nhận	Người học tiếp nhận thông tin một cách tự nguyện hoặc chú tâm...	Hỏi, lựa chọn, diễn tả, theo dõi, quan tâm, chăm chú, tham dự, nhận định, tiếp nhận, thừa nhận, lắng nghe, thấu hiểu.	Lắng nghe ý kiến của người khác với sự tôn trọng. ...
Đáp ứng	Người học được lôi cuốn vào một chủ đề/hoạt động/sự kiện từ đó mở rộng việc tìm tòi, làm việc với nó và tham gia vào đó.	Phản ứng, trả lời, xem xét, làm rõ, giải thích, dẫn chứng, đóng góp, thảo luận, đặt câu hỏi, trình bày, trích dẫn, viết, hợp tác, tuân theo, hỗ trợ, giúp đỡ, thực hiện, tham gia..	- Tham gia thảo luận nhóm. - Trình bày hiệu quả trước đám đông. ...
Hình thành giá trị	Người học có khả năng hình thành một mục tiêu, tư tưởng, niềm tin... nào đó.	Tranh luận, bác bỏ, phản biện, biện minh, chứng minh, thuyết phục, phê phán, đề xuất, đóng góp, khởi xướng, chia sẻ, nghiên cứu, cống hiến.	Nghiên cứu một loại dược phẩm mới. ...
Tổ chức	Người học có khả năng tổ chức các giá trị thành một hệ thống, có sự nhận thức hoặc sự xác đáng và các mối quan hệ của các giá trị phù hợp, và xây dựng nên các giá trị cá nhân nổi bật.	Mã hóa, xây dựng, phát triển, hình thành, bảo vệ, liên quan, ưu tiên, đối chiếu, tương phản, sắp xếp, so sánh, tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa, tích hợp, tổ chức.	Hình thành được sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống. ...
Đặc trưng hóa các giá trị	Người học có khả năng tích hợp các niềm tin, tư tưởng và thái độ thành một triết lý tổng thể hoặc tầm nhìn rộng như thế giới quan.	Tiếp thu, sử dụng, hành động, ảnh hưởng, phân biệt, điều chỉnh, duy trì, thể hiện, thực hành, cam kết, giải quyết.	Thể hiện được khả năng làm việc độc lập.

Phụ lục 2: Chương trình đào tạo
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHHD, ngày tháng năm 20
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)*

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH

Tên chương trình (Tiếng Việt):	
Tên chương trình (Tiếng Anh):	
Trình độ đào tạo:	Đại học/cao đẳng
Mã ngành đào tạo:	(Ghi theo mã ngành tuyển sinh)
Khoa/Bộ môn quản lý chương trình:	
Đối tượng tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT
Thời gian đào tạo:	(4/4,5 năm)
Hình thức đào tạo:	(Chính quy)
Số tín chỉ yêu cầu:	(Ghi cụ thể)
Điều kiện tốt nghiệp:	Ghi theo quy định đào tạo hiện hành
Tên gọi văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân sư phạm/cử nhân/kỹ sư
Vị trí làm việc:	(Mô tả theo vị trí việc làm người học tốt nghiệp CTĐT có thể làm được)
Khả năng học tập nâng cao trình độ:	Thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước
Chương trình tham khảo:	(Ghi cụ thể các chương trình đã được tham khảo để xây dựng)

II. MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Mục tiêu

2.1.1. Mục tiêu chung (Khái quát được mục tiêu của chương trình-không quá 150 từ)

Căn cứ vào để xác định: Sứ mạng, tầm nhìn của Trường Đại học Hồng Đức và Luật Giáo dục Đại học.

- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016);

- Điều 4. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT);

2.1.2. Mục tiêu cụ thể

Xác định những mục tiêu cụ thể liên quan đến kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm (dùng ký hiệu PO1, PO2, ... POn để xác định; không quá 9 mục tiêu);

2.1.2.1. Kiến thức

2.1.2.2. Kỹ năng

2.1.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

2. Chuẩn đầu ra

Trên cơ sở mục tiêu đào tạo thiết kế bảng mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra (PLO) với mục tiêu (PO), từ đó xác định những chuẩn đầu ra của CTĐT gắn với kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm (dùng ký hiệu PLO1, PLO2, ... PLOn; không quá 15 chuẩn).

PLO1:

PLO2

PLO3

....

V. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP

5.1. Đội ngũ giảng viên: Thống kê đội ngũ giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo. Số lượng, trình độ giảng viên phải phù hợp với Điều 10. *Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ, Thông tư số 17/2021/TT- BGĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GD&ĐT.*

STT	Trình độ	Nam	Nữ	Tổng
1	Giáo sư			
2	Phó giáo sư			
3	Tiến sỹ			
4	Thạc sỹ			
5	Đại học			

5.2. Phòng học: *Liệt kê phòng học/trang thiết bị đã có để thực hiện chương trình.*

5.3. Các phòng thí nghiệm và hệ thống trang thiết bị liên quan: *Liệt kê các phòng thí nghiệm/trang thiết bị đã có để thực hiện chương trình (nếu có).*

TT	Phòng thí nghiệm	Hệ thống trang thiết bị liên quan
1		
2		

5.4. Địa điểm thực hành/thực tập/thực tế/tham quan: *Liệt kê các địa điểm thực hành/thực tập/thực tế/tham quan để thực hiện chương trình.*

TT	Cơ quan/ Địa điểm
1	
2	

VI. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

(Thực hiện xây dựng tất cả các học phần và sắp xếp theo đúng thứ tự tại mục III)

Học phần 1. Tên học phần tiếng Việt/tiếng Anh

- Số tín chỉ:
- Mã học phần:
- Bộ môn quản lý học phần:
- Điều kiện tiên quyết:

1. Mô tả học phần (*Mô tả tóm tắt nội dung học phần*)

2. Mục tiêu học phần

- CO1
- CO2

3. Chuẩn đầu ra học phần

- CLO1:
- CLO2:

4. Nội dung học phần

Liệt kê theo chương mục, phân bổ số tiết LT, TH, TL của từng chương.

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học					Tự học
	Giờ lên lớp (tiết)			Thực hành	Khác	
	Lý thuyết	Thảo luận	Bài tập			

5. Phương pháp dạy - học

Liệt kê các hình thức dạy học sử dụng trong học phần (thuyết trình, thảo luận, hoạt động nhóm thực hành, tham quan, nghiên cứu tình huống,...).

6. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Liệt kê các phương pháp kiểm tra đánh giá sử dụng trong quá trình đào tạo (chuyên cần, bài tập, hoạt động nhóm, báo cáo, thuyết trình, vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận,...).

TT	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (Số TC +01)			
1	Chuyên cần/ vấn đáp/trắc nghiệm/viết/thuyết trình/thảo luận....	Rubric...	CLO...	30%
2	Vấn đáp/trắc nghiệm/viết/thuyết trình/thảo luận....	Rubric...	CLO...	
3			
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Vấn đáp/trắc nghiệm/viết/thuyết trình/thảo luận....	Rubric...	CLO...	20%
III	Thi cuối kì			
	Vấn đáp/trắc nghiệm/viết/thuyết trình/thảo luận....	Rubric...	CLO...	50%

7. Yêu cầu đối với sinh viên

Liệt kê các điều kiện để hoàn thành được nội dung học phần

VD: Sinh viên phải tham dự đầy đủ ít nhất 80% số giờ lý thuyết, dự các tiết thảo luận, thực hành (có hướng dẫn của giảng viên), hoàn thành bài tiểu luận, dự thi đầy đủ các bài kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc (01)

Tên tác giả (năm xuất bản), tên tài liệu, nhà xuất bản

Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo (không quá 02)

- 1) Tên tác giả (năm xuất bản), tên tài liệu, nhà xuất bản
- 2)

VII. TÀI LIỆU THAM KHẢO ĐỂ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Liệt kê các TLTK, CTĐT đã tham khảo để XD chương trình. Copy cả file và đường link (nếu có).

VIII. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

8.1. Chương trình đào tạo ngành được áp dụng:

- Đào tạo hình thức chính quy tuyển sinh từ học sinh tốt nghiệp THPT theo quy chế đào tạo chính quy;
- Đào tạo hình thức giáo dục thường xuyên: Áp dụng quy chế đào tạo giáo dục thường xuyên và thời gian đào tạo kéo dài thêm từ 6 đến 12 tháng;
- Đào tạo liên thông, văn bằng 2: Áp dụng quy chế đào tạo phù hợp với hình thức đào tạo chính quy hoặc giáo dục thường xuyên;
- Thực hiện việc xét miễn, bảo lưu kết quả học tập theo quy định hiện hành đối với các hình thức đào tạo.

8.2. Trưởng các khoa chuyên môn có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn các bộ môn tiến hành xây dựng và phê duyệt đề cương chi tiết học phần, trưởng bộ môn phê duyệt hồ sơ bài giảng theo quy định; xây dựng kế hoạch chi phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế và mua sắm bổ sung các trang thiết bị, máy móc, hóa chất, dụng cụ thí nghiệm chi tiết cho từng học phần và cho toàn khóa đào tạo; chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo và chuẩn đầu ra. Trưởng các phòng ban, trung tâm chức năng liên quan có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định kế hoạch và trình Hiệu trưởng phê duyệt cho triển khai thực hiện.

8.3. Phương pháp giảng dạy: Tăng cường tính tự học, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, lấy người học làm trung tâm. Hình thức, phương pháp giảng dạy được cụ thể hóa trong đề cương chi tiết học phần.

8.4. Phương pháp kiểm tra, đánh giá: Số bài kiểm tra, hình thức kiểm tra, thời gian kiểm tra, hình thức thi kết thúc học phần được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết học phần và phù hợp với quy chế đào tạo.

8.5. Chương trình đào tạo được định kỳ bổ sung, điều chỉnh. Khi cần điều chỉnh phải có văn bản đề nghị của Hội đồng khoa kèm theo luận cứ, hồ sơ minh chứng, sản phẩm chỉnh sửa, bổ sung gửi về nhà trường (qua phòng Quản lý đào tạo/Quản lý đào tạo sau đại học). Chỉ được thực hiện khi Hội đồng khoa học và đào tạo nhà trường thông qua và có Quyết định của Hiệu trưởng./.

HIỆU TRƯỞNG

Phụ lục 3: Bản mô tả chương trình đào tạo

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành:.....Trình độ:.....

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH**1. Giới thiệu về chương trình**

Giới thiệu về quá trình xây dựng giáo dục lần đầu, qua những lần điều chỉnh nào (năm điều chỉnh), chương trình được tham khảo những chương trình nào khác (liệt kê các CTĐT của các cơ sở giáo dục khác).

Giới thiệu khái quát về chương trình (Khối kiến thức chung, khối kiến thức ngành/chuyên ngành, số tín chỉ, số tín chỉ tự chọn, tổng số tiết lý thuyết, thảo luận, BT, TH, kiến tập, thực tập...);

Giới thiệu về đội ngũ giảng viên (số lượng, trình độ, năng lực chuyên môn,...), cơ sở vật chất (phòng học, thực hành, thí nghiệm, tài liệu,...).

2. Thông tin chung về chương trình

Tên chương trình (Tiếng Việt):

Tên chương trình (Tiếng Anh):

Trình độ đào tạo:

Đại học/cao đẳng

Mã ngành đào tạo:

(Ghi theo mã ngành tuyển sinh)

Khoa/Bộ môn quản lý chương trình:

Đối tượng tuyển sinh

Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT

Thời gian đào tạo:

(4/4,5 năm)

Hình thức đào tạo:

(Chính quy)

Số tín chỉ yêu cầu:

(Ghi cụ thể)

Điều kiện tốt nghiệp:

Ghi theo quy định đào tạo hiện hành

Tên gọi văn bằng tốt nghiệp:

Cử nhân sư phạm/cử nhân/kỹ sư

Vị trí làm việc:

(Mô tả theo vị trí việc làm người học tốt nghiệp CTĐT có thể làm được)

Khả năng học tập nâng cao trình độ:

Thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước

Chương trình tham khảo:

(Ghi cụ thể các chương trình đã được tham khảo để xây dựng)

3. Mục tiêu đào tạo của chương trình (Nội dung tương tự chương trình đào tạo)**3.1. Mục tiêu chung (Nội dung tương tự chương trình đào tạo)****3.2. Mục tiêu cụ thể (Nội dung tương tự chương trình đào tạo)****4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Nội dung tương tự chương trình đào tạo)****5. Chuẩn đầu vào của chương trình**

Xác định rõ những yêu cầu tối thiểu về trình độ, năng lực phù hợp với ngành, định hướng đào tạo mà người học cần đáp ứng để có thể hoàn thành chương trình theo đúng thời gian quy định.

Căn cứ để viết:

- Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 6 Thông tư số 17/2021/TT-BGD&ĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GD&ĐT.

6. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra CTĐT	Mục tiêu của CTĐT								
	Kiến thức			Kỹ năng			Mức tự chủ và trách nhiệm		
	PO1	PO2		PO..	PO..		PO...	PO..	
PLO1									
PLO2									
PLO3									

Ghi chú: Dùng ký hiệu (✓) để xác định sự liên quan giữa chuẩn đầu ra với mục tiêu của CTĐT

7. Phương pháp dạy - học và phương thức kiểm tra đánh giá

7.1. Phương pháp dạy - học

Liệt kê những phương pháp dạy học....

Có thể khai thác sử dụng một số nhóm PP dạy học gợi ý như sau:

- + Nhóm PP dạy-học trực tiếp (thuyết trình, thảo luận,);
- + Nhóm PP dạy-học kích não (bản đồ tư duy, nghiên cứu xử lý tình huống, đặt vấn đề/giải quyết vấn đề,...)
- + Nhóm PP dạy-học tương tác (đóng kịch nhập vai, mô hình ứng xử,...);
- + Nhóm PP dạy-học ứng dụng công nghệ (dạy học trực tuyến,...);
- + Nhóm PP dạy-học độc lập (tự học, kiểm tra cá nhân,...).

7.2. Các phương thức kiểm tra đánh giá

Liệt kê các phương pháp, hình thức được sử dụng để kiểm tra đánh giá.

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Khối kiến thức, số TC	Loại HP	Số TC
1	Kiến thức chung,... tín chỉ	Bắt buộc	
		Tự chọn	
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp,... tín chỉ	Bắt buộc	
		Tự chọn	
3	Kiến thức bổ trợ,... tín chỉ	Bắt buộc	
		Tự chọn	
4	Kiến thức rèn nghề, thực tập..... tín chỉ	Bắt buộc	
		Tự chọn	
5	Khóa luận/học phần thay thế,... tín chỉ	Bắt buộc	
		Tự chọn	
Tổng số: TC			

2. Mô tả các học phần

TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
			- Nội dung học phần: - Năng lực đạt được hoặc hướng tới đạt được: <i>sau khi kết thúc học phần;</i>	<i>Liệt kê không quá 01 bộ giáo trình chính và 2 tài liệu tham khảo theo đúng quy định</i>

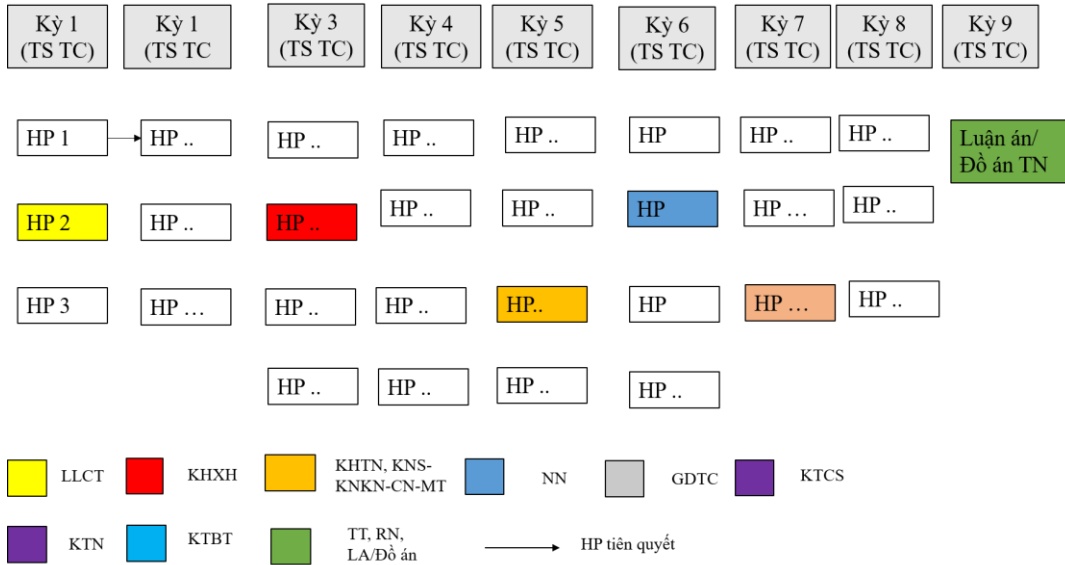
Được tách ra từ bảng III của chương trình đào tạo và trình bày theo mẫu

3. Trình tự nội dung chương trình dạy học

Năm thứ nhất		Năm thứ hai	
Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2
...
Năm thứ ba		Năm thứ tư	
Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2
...

Được tách ra từ bảng III của chương trình đào tạo và trình bày theo mẫu

4. Sơ đồ cấu trúc chương trình dạy học



5. Ma trận đáp ứng giữa các học phần với chuẩn đầu ra CTĐT

Tên HP	Chuẩn đầu ra CTĐT							
	Kiến thức			Kỹ năng			Mức tự chủ và trách nhiệm	
	PO1	PO2		PO..	PO..		PO...	PO..
HP1								
HP2								
HP3								

Ghi chú: Dùng ký hiệu (✓) để xác định sự liên quan giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu của CTĐT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20...

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

LÃNH ĐẠO KHOA QUẢN LÝ CTĐT

(ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 4. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(ĐC CTHP in trên giấy A4, phông chữ Times New Roman 13, cách dòng 1,1 theo mẫu quy định)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA:.....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BỘ MÔN:.....

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo:****1. Thông tin chung về học phần**

Tên học phần:		Mã học phần
Tên tiếng Việt:		
Tên tiếng Anh:		
Học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn		
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng: <input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương; <input type="checkbox"/> Giáo dục chuyên nghiệp		
<input type="checkbox"/> Kiến thức bổ trợ <input type="checkbox"/> Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp		
Số tín chỉ:		
Số tiết lý thuyết:		Số tiết thảo luận:
Số tiết thực hành:		Số tiết tự học:
Số tiết các hoạt động khác: <i>Ghi rõ các hoạt động (tham quan, khảo sát, thực địa, hoạt động ngoài trời, tổ chức sự kiện...)</i>		
Học phần tiên quyết:		
Học phần kế tiếp:		
Bộ môn quản lý học phần		

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại, Email	Ghi chú
				Phụ trách
				Tham gia
				Trợ giảng (nếu có)

3. Mô tả tóm tắt học phần (Tóm tắt các nội dung chính của học phần)**4. Chuẩn đầu ra của học phần**

CĐR HP (CLOx)	Mô tả chi tiết CĐR HP	CĐR CTĐT liên quan (PLO)
Kiến thức		
CLO1		PLO _{x,y}
CLO2		
....		
Kỹ năng		
CLO _m		
Mức tự chủ và trách nhiệm		
CLO _n		

5. Giáo trình/tài liệu tham khảo**Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc (01)**

Tên tác giả (năm xuất bản), tên tài liệu, nhà xuất bản

Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo (không quá 02)

- Tên tác giả (năm xuất bản), tên tài liệu, nhà xuất bản

-

6. Đánh giá kết quả học tập

TT	Hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (Số TC +01)			
1	Chuyên cần/ vấn đáp/trắc nghiệm/viết/thuyết trình/thảo luận....	Rubric...	CLO...	30%
2	Vấn đáp/trắc nghiệm/viết/thuyết trình/thảo luận....	Rubric...	CLO...	
3			
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
	Vấn đáp/trắc nghiệm/viết/thuyết trình/thảo luận....	Rubric...	CLO...	20%
III	Thi cuối kì			
	Vấn đáp/trắc nghiệm/viết/thuyết trình/thảo luận....	Rubric...	CLO...	50%

(Phụ lục rubric đánh giá kèm theo)

7. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học

Giảng viên xây dựng nội dung và hình thức tổ chức dạy học theo từng chương của học phần

Nội dung chính	Số tiết	Hình thức tổ chức dạy học	Đáp ứng CĐR HP	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu SV chuẩn bị
		Lí thuyết			
		Thảo luận/BT			
		Thực hành			
		Khác			
		Tự học			
		KT - ĐG			

8. Quy định đối với sinh viên: Yêu cầu và cách thức đánh giá, sự hiện diện trên lớp, mức độ tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, các qui định về thời hạn, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra.

9. Các yêu cầu khác của giảng viên (nếu có)

Ngày tháng năm

Ngày tháng năm

Duyệt

Trưởng bộ môn

Giảng viên

(Khoa)

(Kí tên)

(Kí tên)

10. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết học phần

Cập nhật ĐCCTHP lần 1 Ngày tháng năm	Người cập nhật
Cập nhật ĐCCTHP lần 2 Ngày tháng năm	Người cập nhật

Ghi chú: ĐC CTHP do GV biên soạn, Bộ môn góp ý và tổ chức thẩm định, Trưởng khoa thẩm định và phê duyệt; ĐC CTHP được cung cấp cho sinh viên ngay từ đầu buổi học đầu tiên của học phần. Giảng viên phải giải thích thêm cho sinh viên trong giờ học đầu tiên và trong suốt quá trình dạy học bộ môn.

PHỤ LỤC RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Đề cương chi tiết học phần (ĐC CTHP) do giảng viên hoặc nhóm giảng viên cùng phụ trách một học phần biên soạn dưới sự chỉ đạo của Tổ trưởng bộ môn (theo mẫu). Để các bộ môn có thể cung cấp các thông tin quan trọng một cách tương đối thống nhất, Nhà trường hướng dẫn một số điểm như sau:

Mục 1. Thông tin về học phần

Ghi đầy đủ thông tin các mục tương ứng.

Học phần tiên quyết là các học phần cung cấp kiến thức nền cho học phần này và phải được dạy trước. Học phần kế tiếp là các học phần mà học phần này là học phần tiên quyết, tức là học phần này cung cấp kiến thức nền cho các học phần đó.

Mục 2. Thông tin về giảng viên

Ghi đầy đủ thông tin các mục tương ứng.

Mục 3. Mô tả tóm tắt học phần

Tóm tắt những nội dung chính của học phần (khoảng 110-140 từ).

Mục 4. Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra học phần là sự cụ thể hóa các kết quả đạt được sau khi hoàn thành học phần (Đây là thành tố nhằm đạt CĐR của chương trình đào tạo). Chuẩn đầu ra học phần phải được xác định rõ ràng cho cả 3 nội dung: kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm.

Khi xây dựng chuẩn đầu ra của học phần, căn cứ mục tiêu học phần (*đã gắn với chuẩn đầu ra của CTĐT để mô tả kết quả mong muốn đạt được*).

Ví dụ: Chuẩn đầu ra học phần (Kỹ năng quản trị)

Sau khi hoàn thành chương trình học, người học có các chuẩn đầu ra sau:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần	PLO
1	Hệ thống hoá, phân tích và vận dụng được các kiến thức về các kỹ năng quản trị vào quá trình điều hành.	4
2	Xây dựng và vận hành được bản kế hoạch tự quản trị; bản kế hoạch quản trị nhân sự trong doanh nghiệp.	5
3	Đánh giá và phân tích được nhu cầu của nhân viên từ đó xây dựng được kế hoạch tạo động lực cho nhân viên trong doanh nghiệp.	5
4	Đề xuất được các ý tưởng đổi mới sáng tạo trong quản trị và bảo vệ được ý tưởng đó bằng các lập luận logic, khoa học.	7,8
5	Phân tích được nguồn gốc, nguyên nhân của vấn đề và ra được các quyết định quản trị doanh nghiệp.	7,8
6	Hình thành được phong cách giao tiếp tự tin, khoa học; Lựa chọn và định hình được thương hiệu cá nhân. Tự đánh giá và xây dựng được kế hoạch cải tiến hoạt động chuyên môn và học tập suốt đời.	8,9

Mục 5. Giáo trình/tài liệu tham khảo

Gồm giáo trình/bộ giáo trình chính (01) và tài liệu/bộ tài liệu tham khảo (không quá 2). Ghi tên tác giả, tên tài liệu, năm xuất bản, nhà xuất bản; các website, các loại băng hình, băng tiếng theo thứ tự ưu tiên.

Mục 6. Đánh giá kết quả học tập

Có 03 hình thức kiểm tra đánh giá

(1) **Kiểm tra thường xuyên** (Trọng số 30%). Kiểm tra thường xuyên được tiến hành trong suốt thời gian dạy-học học phần, trong giờ lý thuyết, thảo luận, thực hành..., kể cả ngoài giờ học, trong giờ tư vấn cho sinh viên bằng nhiều hình thức, kỹ thuật phong phú, đa dạng, tạo động lực, hứng thú cho sinh viên học tập, nghiên cứu học phần và cũng giúp giảng viên có những thông tin phản hồi để điều chỉnh hoạt động giảng dạy của mình. Kiểm tra thường xuyên phải được kết hợp với các giờ học, **là bộ phận cấu thành của các phương pháp dạy học**, không gắn với tên sinh viên cụ thể, chỉ nhằm định hướng cho hoạt động học, nghiên cứu môn học và cũng là để điều chỉnh hoạt động của giảng. KTĐG thường xuyên thường dùng để định hướng, tạo động lực cho các hoạt động tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Số bài kiểm tra – đánh giá thường xuyên bằng số tín chỉ của học phần + 01.

(2) **Kiểm tra giữa kỳ** (trọng số 20%). Đối với các học phần có số tín chỉ lớn hơn hoặc bằng 2 thì phải áp dụng hình thức KTĐG giữa kỳ (20%) nhằm đánh giá tổng hợp các mục tiêu nhận thức và các kỹ năng giai đoạn giữa học phần.

Lưu ý: Cần đánh giá mức độ vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

(3) **Thi kết thúc học phần** (Trọng số 50%). Đây là bài đánh giá quan trọng nhất của học phần nhằm đánh giá toàn diện chuẩn đầu ra của học phần. Cách thực hiện là cách thức tiến hành thi đánh giá (Bài tập lớn, vấn đáp, lý thuyết, trắc nghiệm,...). Phương pháp đánh giá phải phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần.

Đối với mỗi hình thức đánh giá, giảng viên phải xây dựng các tiêu chí đánh giá cho mỗi loại nhằm giúp sinh viên định hướng được cần phải thực hiện các bài kiểm, thi tra như thế nào, trong đó chú ý đánh giá các nội dung liên quan phần tự học của sinh viên. Đồng thời sinh viên có thể tự đánh giá được mức độ hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra đánh giá.

Lưu ý: Các phương pháp kiểm tra đánh giá phải kèm theo phụ lục rubric tiêu chí đánh giá

Mục 7. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học

Đây là thông tin rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lí. Do đặc thù của hình thức tổ chức dạy học theo học chế tín chỉ, mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dưới các hình thức: lý thuyết, thảo luận/bài tập, thực hành, tự học, khác. Ở mỗi nội dung, giảng viên/nhóm giảng viên phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên. Lưu ý rằng để chuẩn bị cho 01 giờ lý thuyết sinh viên cần 02 giờ chuẩn bị ở nhà, cho 02 giờ thực hành cần 01 giờ chuẩn bị, hoặc 03 giờ tự học (đối với 01 giờ tín chỉ ở mỗi hình thức dạy học).

Giảng viên xác định nội dung chính, số tiết, hình thức dạy học tương ứng, gắn với chuẩn đầu ra của học phần mà sinh viên đạt được khi hoàn thành nội dung, tài liệu tham khảo, công việc sinh viên cần chuẩn bị trước khi đến lớp.

Lưu ý: Mỗi học phần dành không dưới 40% số giờ để tổ chức thảo luận, bài tập và thực hành nhằm giúp sinh viên vận dụng được kiến thức lý thuyết giải quyết những vấn đề trong thực tiễn.

Mục 8. Quy định đối với sinh viên

Nêu rõ những yêu cầu của GV đối với SV trong quá trình học tập.

Mục 9. Các yêu cầu khác của giảng viên.

Giảng viên cung cấp các yêu cầu khác đối với sinh viên như tinh thần, thái độ, các thủ tục học lại, thi lại.

Mục 10. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết học phần

Giảng viên cập nhật các mốc thời gian thay đổi đề cương chi tiết học phần./.

Gợi ý các rubric đánh giá

1. Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5,0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
		Chủ động thực hiện, đáp ứng < 50% nhiệm vụ học tập được giao.	Chủ động thực hiện, đạt 50 - 64% nhiệm vụ học tập được giao.	Chủ động thực hiện, đạt 65 - 79% nhiệm vụ học tập được giao.	- Chủ động, tích cực chuẩn bị bài, tham gia các hoạt động trong giờ học. - Thực hiện đạt ≥ 80% nhiệm vụ học tập được giao.
Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Dự < 80% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 80% - 89% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 90% - 94% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 95% - 100% số giờ lên lớp lý thuyết

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
Vào lớp học đúng giờ	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0
		Vào lớp muộn > 30% số buổi	Vào lớp muộn 20-30% số buổi	Vào lớp muộn (quá 15 phút) 10% số buổi	Luôn đi học đúng giờ

2. Đánh giá thảo luận

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Thiếu nhiều nội dung quan trọng	Tương đối đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Đầy đủ theo yêu cầu	Phong phú hơn yêu cầu
Lập luận có căn cứ khoa học và logic	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0
		Lập luận không có căn cứ khoa học và logic	Lập luận có chú ý đến áp dụng căn cứ khoa học, logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng	Lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc
Trình bày báo cáo rõ ràng	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Thiếu rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Mạch lạc, rõ ràng
Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Trả lời sai đa số các câu hỏi	Trả lời đúng đa số các câu hỏi, phần chưa nêu được định hướng phù hợp	Trả lời đúng đa số các câu hỏi và nêu được định hướng phù hợp với những câu hỏi chưa trả lời được.	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng và thỏa đáng
Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0
		Không thể hiện sự kết nối trong nhóm	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ.	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ, hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời

3. Đánh giá bài tập cá nhân/thực hành/tự học

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
Thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, đúng hạn	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0
		Không thực hiện các nhiệm vụ, không nộp sản phẩm	Thực hiện 50-80% các nhiệm vụ, nộp sản phẩm sau thời gian gia hạn	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, nộp sản phẩm trong thời gian gia hạn	Thực hiện tốt các nhiệm vụ, nộp sản phẩm đúng hạn
Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	5,0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
		Trình bày quan điểm và lập luận nhưng hầu hết chưa được phát triển đầy đủ.	Nội dung thể hiện quan điểm và lập luận.	Nội dung thể hiện các quan điểm được phát triển đầy đủ với căn cứ vững chắc.	Nội dung được phân tích kỹ càng với các lập luận sáng tạo, có dẫn chứng hỗ trợ cho chủ đề.
Ý tưởng sáng tạo	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Ý tưởng chưa được phát triển đầy đủ và không độc đáo.	Mới chỉ nêu được tưởng.	Ý tưởng được thể hiện đầy đủ.	Ý tưởng được thể hiện đầy đủ và phân tích rõ ràng

4. Đánh giá thuyết trình theo nhóm

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
Nội dung	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0
		Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết.	Trình bày không đủ nội dung theo yêu cầu về chủ đề	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề
Hình thức, báo cáo	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Trình bày quá sơ sài, người nghe không thể hiểu được nội dung.	Trình bày dạng đọc, không tạo được sự quan tâm từ người nghe	Cách trình bày rõ ràng, dễ hiểu.	Cách trình bày rõ ràng, dễ hiểu, có sáng tạo. Nhận được ý kiến/ câu hỏi quan tâm
Trả lời câu hỏi	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Không trả lời được câu nào	Trả lời được 25%- 50% câu hỏi.	Trả lời được 70% câu hỏi.	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng
Làm việc	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
nhóm		Bài báo cáo chưa hoàn chỉnh, sai nội dung.	Không có sự kết hợp của các thành viên, có 1 hay vài thành viên chuẩn bị và báo cáo	Có sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm nhưng chưa thể hiện rõ ràng	Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng. Có phân chia câu trả lời và báo cáo giữa các thành viên

5. Đánh giá bài kiểm tra viết

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
Nội dung	5,0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
		Làm bài đúng theo yêu cầu < 40 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 40 - 60 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 60-80 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 80%
Khả năng vận dụng	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0
		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề đã giảng trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo
Khả năng phân tích	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Không phân tích được vấn đề	Phân tích vấn đề còn sơ sài	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra

Phụ lục 5. Các mẫu hồ sơ phục vụ rà soát, thẩm định chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần
Biểu 1

TRƯỜNG ĐH HỒNG ĐỨC
KHOA:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Nội dung cần cập nhật, điều chỉnh, bổ sung
Chương trình đào tạo ngành.....

- Chương trình đào tạo ngành hiện hành:
 - + Tên chương trình đào tạo:
 - + Quyết định số...../QĐ-ĐHHĐ ngày / / của Hiệu trưởng;
- Nêu những luận cứ, hồ sơ minh chứng sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, cập nhật CTĐT:
- Những nội dung đề nghị được sửa đổi, bổ sung, cập nhật CTĐT:

TT	Nội dung trong CTĐT hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung, cập nhật	Lý do
1			
2			

Ý kiến của Hội đồng khoa

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20
Trưởng Bộ môn

Biểu 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
 KHOA:.....
 BỘ MÔN:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO

**Kết quả đối sánh với các chương trình đào tạo khác
 (Phục vụ để xây dựng mới/rà soát, cập nhật CTĐT)**

Tên ngành đào tạo:

Trình độ đào tạo:

Đơn vị xây dựng:

Tổng số TC:

Mã ngành:

Tổng số học phần:

1. Các chương trình đào tạo đã tham khảo:

Liệt kê chương trình đào tạo của các trường trong và ngoài nước (có đường link tham khảo) và đánh giá mức độ tham khảo (tỷ lệ giống nhau, mức độ tham khảo, nội dung/học phần/phần kiến thức...) để phục vụ xây dựng chương trình đào tạo mới hoặc cập nhật.

2. Đối sánh với một số chương trình đào tạo trong và ngoài nước**2.1.1. Mục tiêu chương trình đào tạo**

CTĐT ngành.... Trường ĐH Hồng Đức	Trường ĐH A	Trường ĐH B	...
Mục tiêu chung			
Mục tiêu cụ thể			

Nhận xét:

2.1.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Trường ĐH Hồng Đức	Trường ĐH A	Trường ĐH B	...
Kiến thức			
Kỹ năng			
Mức tự chủ và trách nhiệm			

Nhận xét:

2.1.3. Khung chương trình đào tạo

Nội dung	Trường ĐH Hồng Đức	Trường ĐH A	Trường ĐH B	
Thời gian đào tạo				
Tổng số TC				
+ Khối kiến thức giáo dục đại cương				
+ Khối kiến thức GDCN				
+ Kiến thức bổ trợ				
Thực tập/rèn nghề				
Luận án/Đồ án TN				

Nhận xét:

2.1.4. Các học phần trong chương trình đào tạo

TT	Tên các HP (Trường ĐHHĐ)	Trường ĐH A	Trường ĐH B	
A	Kiến thức GDĐC			
B	Kiến thức GDCN			

Ghi chú: tích dấu (✓) vào các dòng tương ứng nếu CTĐT của trường nào cùng có tên HP đó.

Nhận xét:

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20...
Tổ trưởng tổ soạn thảo

PHỤ LỤC

(Các minh chứng về CTĐT đã tham khảo nếu có bản cứng in kèm)

Biểu 3

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA:.....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BỘ MÔN:.....

BÁO CÁO**Kết quả quá trình xây dựng chương trình đào tạo ngành.....****1. Kết quả khảo sát, lấy ý kiến về chương trình đào tạo**

1.1. Từ nhà sử dụng lao động (địa chỉ, số phiếu):

1.2. Nhà khoa học chuyên môn (địa chỉ, số phiếu):

1.3. Giảng viên (địa chỉ, số phiếu):

1.4. Sinh viên tốt nghiệp (địa chỉ, số phiếu):

1.5. Tổng hợp kết quả lấy ý kiến để làm cơ sở xây dựng CTĐT, chuẩn đầu ra.

2. Tài liệu tham khảo xây dựng chương trình đào tạo

Từ các trường đại học trong nước và quốc tế: Danh mục và nội dung (file, link gốc) các CTĐT của các trường đại học có uy tín ở trong nước và quốc tế mà tổ soạn thảo đã tham khảo.

3. Khối lượng kiến thức trong chương trình đào tạo

- Tổng số tín chỉ, số tín chỉ phân bổ trong từng học kỳ
- Số tín chỉ của các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, tỷ lệ
- Số tín chỉ của các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, tỷ lệ
- Số tín chỉ của các học phần bắt buộc, tỷ lệ
- Số tín chỉ của các học phần tự chọn, tỷ lệ

Thanh Hóa, ngày.....thángnăm 20....

Tổ trưởng tổ soạn thảo

(ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 4

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Khoa.....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bộ môn.....

BIÊN BẢN XÁC NHẬN**Giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ dạy-học các học phần**

Thuộc chương trình đào tạo Ngành

Mã ngành:

TT	Tên học phần	Giáo trình, tài liệu tham khảo	Thư viện	
			Có	Không
		* Giáo trình chính		
		Tên tác giả (năm xuất bản), tên tài liệu, nhà xuất bản		
		* Tài liệu tham khảo		
		Tên tác giả (năm xuất bản), tên tài liệu, nhà xuất bản		
		* Giáo trình chính		
		* Tài liệu tham khảo		

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20....

Tổ trưởng thông tin thư viện

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20....

Tổ trưởng tổ soạn thảo

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Biểu 5

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA:.....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BỘ MÔN:.....

BẢNG TỔNG HỢP**Các học phần tương đương giữa chương trình đào tạo năm 20....
so với năm 20....**

Tên chương trình đào tạo:

Mã ngành đào tạo:

TT	CTĐT năm 20... (CTĐT đã phê duyệt)	Số TC	CTĐT năm 20..... (CTĐT đề nghị điều chỉnh, bổ sung)	Số TC
1				
2				
3				
4				
5				

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20

Ý kiến Hội đồng khoa

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Tổ trưởng tổ soạn thảo

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Biểu 6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (ĐCCTHP)

Tên học phần (HP):
 Ngành/khoá đào tạo:
 Mã số học phần:; Số tín chỉ:
 Họ tên GV/nhóm GV biên soạn (học vị, đơn vị):
 Bộ môn phụ trách HP (tên, địa chỉ):
 Họ tên lãnh đạo (Bộ môn, Khoa) phê duyệt:

 Họ tên GV đánh giá (học vị, đơn vị):

I. Phần đánh giá chung:**1.1. Hội thảo biên soạn ĐCCTHP:**

- Có tổ chức hội thảo (HT) (ngày HT .../.../ 20...); Không HT; Chưa xác định HT
 - Hồ sơ hội thảo đầy đủ; Hồ sơ hội thảo chưa đầy đủ; Không có hồ sơ hội thảo
Đánh giá, đề nghị:

1.2. Ý kiến đóng góp của các bên liên quan (Giảng viên, SV đã học học phần, chuyên gia):

- Có lấy ý kiến; Không lấy ý kiến; Chưa xác định;
 - Hồ sơ về ý kiến: Đầy đủ; Chưa đầy đủ; Không có.

Đánh giá, đề nghị:

1.3. Ký duyệt, phát hành:

- Có ngày ký duyệt bản in: (.../.../20...); Không đầy đủ; Không có.
 - Chữ ký người soạn, người duyệt bản in lưu: Đủ; Còn thiếu; Không có.

Đánh giá, đề nghị:

1.4. Cấu trúc theo mẫu do Nhà trường ban hành:

Đúng mẫu; Đúng mẫu nhưng còn thiếu.

Đánh giá, đề nghị:

1.5. Thông tin chung về học phần:

- Học phần (HP) bắt buộc; HP tự chọn; Số HP tiên quyết;
 - Số giờ tín chỉ đối với các hoạt động: Lý thuyết; Thảo luận; Hoạt động nhóm; Làm bài trên lớp; Thực hành - thực tập; Tự học; Khác.....

Kết luận: Đúng quy định trong chương trình; Có sai khác; Thiếu thông tin

Đánh giá, đề nghị:

1.6. Thông tin về GV/nhóm GV/trợ giảng: Đầy đủ; Còn thiếu

Đánh giá, đề nghị:

II. Phần đánh giá nội dung ĐCCTHP:**2.1. Chuẩn đầu ra học phần:**

- CĐR phù hợp với CĐR CTĐT; Một số MT chưa phù hợp; Nhiều MT chưa phù hợp

Đánh giá, đề nghị:

.....
 2.2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Đầy đủ, đúng quy định; Chưa đầy đủ; Chưa đúng quy định .

Đánh giá, đề nghị:

.....
 2.3. Nội dung chi tiết HP:

Nội dung đúng, đủ, hợp lý; Một số ND chưa hợp lý; Nhiều ND chưa hợp lý .

Đánh giá, đề nghị:

.....
 2.4. Tài liệu dạy học:

- Đầy đủ theo quy định; Còn thiếu; Quá nhiều.

Đánh giá, đề nghị:

.....
 2.5. Đánh giá kết quả học tập:

- Số bài KTĐG thường xuyên

- Các hình thức KTĐG:

.....
 - Mức độ phù hợp giữa hình thức đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

Phù hợp; Tương đối phù hợp; Chưa phù hợp.

Đánh giá, đề nghị:

.....
 2.6. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học:

- Sự phù hợp giữa nội dung dạy học với hình thức dạy học:

Phù hợp; Tương đối phù hợp; Chưa phù hợp.

- Sự phù hợp giữa nội dung dạy học với việc đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phù hợp; Tương đối phù hợp; Chưa phù hợp.

Đánh giá, đề nghị:

.....
 2.7. Quy định đối với sinh viên:

- Các quy định về chuyên cần, thái độ hoàn thành nhiệm vụ đối với SV:

Có đầy đủ; Chưa đầy đủ; Không có.

- Các quy định phù hợp với quy chế đào tạo và yêu cầu của HP:

Phù hợp; Một số QĐ chưa phù hợp; Nhiều QĐ chưa phù hợp.

Đánh giá, đề nghị:

.....
 2.8. Các yêu cầu khác của giảng viên:

Phù hợp; Tương đối phù hợp; Chưa phù hợp.

III. Kết luận và đề nghị:

3.1. *Kết luận*: ĐCCTHP đảm bảo các yêu cầu

Đảm bảo các yêu cầu nhưng còn tồn tại cần điều chỉnh;

Chưa đảm bảo các yêu cầu, cần thẩm định lại.

3.2. *Đề nghị*:

.....
 Ngày tháng năm 20....

Người đánh giá ĐCCTHP